

ĐỀ ÁN
Thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Điềm He

Phần I
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

I. THỰC TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN QUẢN LÝ

1. Tổng số thôn trên địa bàn xã Điềm He

Xã Điềm He được thành lập theo Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã (thuộc xã Điềm He): xã Điềm He, xã Liên Hội, xã Trấn Ninh.

Xã Điềm He cách trung tâm tỉnh Lạng Sơn khoảng 40 km. Gồm có 25 thôn; diện tích là khoảng 103,12km²; dân số toàn xã là 11.520 người, 2.601 hộ gia đình, 98% là dân tộc Tày, Nùng... Nhân dân trên địa bàn có truyền thống đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp; ngoài ra còn có một số doanh nghiệp nhỏ, cơ sở sản xuất kinh doanh và hộ kinh doanh cá thể.

2. Số thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định (dưới 150 hộ gia đình đối với thôn, dưới 300 hộ gia đình đối với tổ dân phố). Gồm Có 22/25 thôn:

(Thống kê theo phức lục I.1, I.2 đính kèm)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

Trong thời gian qua, các thôn trên địa bàn xã Điềm He cơ bản hoạt động ổn định, thực hiện tốt vai trò là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư.

1. Về công tác lãnh đạo, điều hành

- Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của UBND xã và sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống chính trị ở các thôn được duy trì ổn định, phát huy tốt vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đội ngũ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tình hình Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở được quan tâm triển khai, các nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân được công khai, minh bạch để Nhân

dân tham gia bàn bạc, thống nhất và giám sát thực hiện. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự được Nhân dân tích cực hưởng ứng.

- Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở thôn được duy trì hoạt động thường xuyên.

- Trưởng thôn thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Các cuộc họp dân được tổ chức theo quy định, phát huy dân chủ ở cơ sở.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Kinh tế của các thôn cơ bản phát triển ổn định, Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân và từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các thôn được giữ vững; các vụ việc phát sinh được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở, không phát sinh điểm nóng, khiếu kiện phức tạp kéo dài. Nhân dân đoàn kết, chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư.

- Nhân dân tích cực tham gia phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và nâng cao đời sống.

- Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì.

- Công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự được quan tâm thực hiện.

3. Về tổ chức bộ máy

- Các chức danh ở thôn cơ bản được kiện toàn theo quy định.

- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tuy nhiên, tại một số thôn có quy mô dân số thấp, khối lượng công việc không tương xứng với bộ máy hiện có, dẫn đến hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN

1. Quy mô dân số, số hộ gia đình không đồng đều giữa các thôn

- Một số thôn có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định.

- Dân cư phân bố không tập trung, khoảng cách địa lý giữa các khu dân cư còn xa, ảnh hưởng đến công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

2. Khó khăn trong công tác quản lý, điều hành

- Khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn hạn chế.
- Việc triển khai chuyển đổi số, cập nhật dữ liệu dân cư và các nhiệm vụ hành chính ở cơ sở đòi hỏi nhiều thời gian, nhân lực.

3. Khó khăn về nguồn lực

- Kinh phí phục vụ hoạt động của thôn còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng tại một số thôn chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Khó khăn trong thực hiện sắp xếp thôn

- Một bộ phận Nhân dân còn tâm lý muốn giữ nguyên tên gọi, địa giới truyền thống của thôn.
- Việc sáp nhập thôn có thể làm thay đổi địa giới quản lý, ảnh hưởng đến tập quán sinh hoạt và tâm lý của người dân.
- Cần có thời gian tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN CHI QUAN VỚI THÔN BẢN LÀN

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Chi Quan;
 - + Số hộ gia đình: 82 hộ gia đình.
 - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
 - + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
 - + Cơ sở vật chất: có 02 nhà Văn hóa thôn.
- Thôn Bản Làn
 - + Số hộ gia đình: 89 hộ gia đình.
 - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
 - + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
 - + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sắp xếp

- a) Tên thôn mới: thôn Bản Làn.
- b) Số hộ gia đình: 171 hộ.
- c) Số nhân khẩu: 799 nhân khẩu.

d) Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

đ) Số người hoạt động không chuyên trách: 4 người.

- Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người.

- Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Bản Làn.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN ĐIỀM HE 1 VỚI THÔN ĐIỀM HE 2

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Điềm He 1

+ Số hộ gia đình: 163 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

- Thôn Điềm He 2

+ Số hộ gia đình: 128 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sắp xếp

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Điềm He.

- Số hộ gia đình: 291 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.188 nhân khẩu.

- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.

+ Số lượng dôi dư: 02 trường hợp.

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Điềm He 1.

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN TRUNG KIÊN VỚI THÔN PHÚ NHUẬN

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Trung Kiên

- + Số hộ gia đình: 63 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 02 nhà Văn hóa thôn.
- Thôn Phú Nhuận
- + Số hộ gia đình: 128 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Phú Nhuận.
- Số hộ gia đình: 191 hộ.
- Số nhân khẩu: 904 nhân khẩu.
- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.
- + Số lượng dôi dư: 02 trường hợp.
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.
- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Phú Nhuận.

IV. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN THỐNG NHẤT VỚI THÔN PÁC LÀNG

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Pác Làng
- + Số hộ gia đình: 130 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.
- Thôn Thống Nhất
- + Số hộ gia đình: 82 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có

mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Song Giang.

- Số hộ gia đình: 212 hộ.

- Số nhân khẩu: 978 nhân khẩu.

- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.

+ Số lượng dôi dư: 02 trường hợp.

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Pác Làng.

V. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT PHẦN CỦA THÔN NÀ BUNG VÀO THÔN NÀ SÚNG

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Nà Súng

+ Số hộ gia đình: 166 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

- Một phần của thôn Nà Bung

+ Số hộ gia đình: 52 hộ gia đình (xóm Nà Bung, xóm Thâm Lặng).

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Nà Súng.

- Số hộ gia đình: 218 hộ.

- Số Nhân khẩu: 959 nhân khẩu.

- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.

- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.
- + Số lượng dôi dư: 02 trường hợp.
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.
- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Nà Súng.

VI. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT NỬA CÒN LẠI CỦA THÔN NÀ BUNG VÀO THÔN KHUN PÀU

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Khun Pàu
- + Số hộ gia đình: 77 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.
- Một phần của thôn Nà Bung (xóm Nà Pò, Nà Pheo)
- + Số hộ gia đình: 33 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 00 người.
- + Cơ sở vật chất: không có nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Khun Pàu.
- Số hộ gia đình: 110 hộ.
- Số nhân khẩu: 494 nhân khẩu.
- Chính sách đặc thù (đề xuất):

Thôn Khun Pàu đã thực hiện sáp nhập vào năm 2020 từ thôn Khun Pàu và thôn An Mạ của xã Song Giang cũ. Mặc dù đã thực hiện sáp nhập 46 hộ từ thôn Nà Bung, sau khi sáp nhập số hộ gia đình là 123 hộ chưa đạt trên 150 hộ theo quy định nhưng thôn Khun Pàu là thôn có địa bàn có diện tích rộng khoảng 08 km, địa hình bị chia cắt bởi đồi núi, khe suối và sông, nhiều tuyến đường nhỏ hẹp, quanh co, dốc cao, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa thường xảy ra sạt lở, trơn trượt và ngập úng cục bộ. Dân cư sống phân tán thành nhiều nhóm hộ nhỏ nằm rải rác trên các sườn đồi, khoảng cách giữa các cụm dân cư xa nhau, nhiều hộ ở xa trung tâm thôn nên việc tổ chức họp dân, triển khai nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động cộng đồng gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện giao thông, thông tin liên lạc còn nhiều khó khăn, còn 30 hộ gia đình trong cụm dân cư An Mạ, Khun Lệ lữm sóng di động; trình độ dân trí và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin không đồng đều.

Qua rà soát thực tế cho thấy nhiều nhóm hộ nằm cách xa trung tâm thôn (An Mạ, Khun Lệ...), việc đi lại, tổ chức họp dân, triển khai chủ trương, chính sách và thực hiện công tác quản lý ở cơ sở gặp nhiều khó khăn. Nhóm khu dân cư xa nhất là nhóm Khun Lệ, cách trung tâm thôn hiện nay khoảng 06km. Tuyến đường đi qua nhiều đoạn đèo dốc, quanh co, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 01 trường hợp.
- + Số lượng dôi dư: 01 trường hợp.
- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Khun Pầu.

VII. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT NỬA CỦA THÔN KHÒN DUÔNG - PHIÊNG PHÚC VÀO THÔN KHÒN CẢI

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Khòn Cải
- + Số hộ gia đình: 132 hộ gia đình.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.
- Một phần của thôn Khòn Duông - Phiêng Phúc (xóm Khòn Duông)
- + Số hộ gia đình: 23 hộ gia đình. (xóm Khòn Duông).
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Khòn Cải.
- Số hộ gia đình: 154 hộ.
- Số nhân khẩu: 690 nhân khẩu.
- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.

- + Số lượng đôi dư: 02 trường hợp.
- + Phương án giải quyết đôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.
- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Khòn Cải.

VIII. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT NỬA CÒN LẠI CỦA THÔN KHÒN DUÔNG - PHIÊNG PHÚC VÀ THÔN KHÒN LẠN VÀO THÔN KHÒN TẤU

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Khòn Lạn
 - + Số hộ gia đình: 75 hộ gia đình.
 - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
 - + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
 - + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.
- Thôn Khòn Tầu
 - + Số hộ gia đình: 88 hộ gia đình.
 - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
 - + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
 - + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.
- Một phần của thôn Khòn Duông - Phiêng Phúc (xóm Phiêng Phúc)
 - + Số hộ gia đình: 35 hộ gia đình (xóm Phiêng Phúc).
 - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.
 - + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): không có.
 - + Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Vân Mộng.
- Số hộ gia đình: 199 hộ.
- Số nhân khẩu: 885 nhân khẩu.
- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.
- + Số lượng đôi dư: 02 trường hợp.

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Khòn Tầu.

IX. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP THÔN VIỆT YÊN VÀO THÔN NÀ ME

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Việt Yên

+ Số hộ gia đình: 93 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

- Thôn Nà Me

+ Số hộ gia đình: 162 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Việt Yên.

- Số hộ gia đình: 255 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.139 nhân khẩu.

- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người;

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.

+ Số lượng dôi dư: 02 trường hợp.

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Nà Me.

X. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT NỬA CỦA THÔN KHAU NGÒA VÀO THÔN CÒN PÙ

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:

- Thôn Còn Pù

+ Số hộ gia đình: 112 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

- Một phần của thôn Khau Ngòi (thôn Nà Chả cũ)

+ Số hộ gia đình: 85 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 00 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Trấn Ninh.

- Số hộ gia đình: 197 hộ.

- Số nhân khẩu: 839 nhân khẩu.

- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 04 người.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.

+ Số lượng dôi dư: 02 người.

- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Còn Pù.

XI. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP MỘT NỬA CÒN LẠI CỦA THÔN KHAU NGÒI VÀO THÔN PHÙ HUÊ

1. Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Phù Huê

+ Số hộ gia đình: 110 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

- Một phần của thôn Khau Ngòi (thôn Nà Lắc cũ)

+ Số hộ gia đình: 64 hộ gia đình.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): không có.

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: có 01 nhà Văn hóa thôn.

2. Tổ chức thôn sau sáp nhập

- Dự kiến tên thôn sau sáp nhập: thôn Phù Huê.
- Số hộ gia đình: 174 hộ.
- Số nhân khẩu: 757 nhân khẩu.
- Chính sách đặc thù (đề xuất): không có.
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách: 03 người.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 trường hợp.
- + Số lượng dôi dư: 01 trường hợp.
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện chế độ chính sách đối với người không chuyên trách ở thôn.
- Cơ sở vật chất đề xuất dự kiến sử dụng nhà văn hóa thôn Phù Huê.

(Thống kê theo phục lục I.4, I.5 đính kèm)

PHẦN III

HIỆU QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, tổ chức lại

- Xã Diêm He sau khi thực hiện sắp xếp: từ 20 thôn còn 11 thôn, giảm 09 thôn.
- Đề xuất giữ nguyên 05 thôn có yếu tố đặc thù, không đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định. Đối với các thôn không đạt tiêu chuẩn quy mô theo quy định sẽ nghiên cứu đề xuất thực hiện sáp nhập trong thời gian tới khi đủ điều kiện.
- Tổng số thôn sau sắp xếp của xã Diêm He: 16 thôn.

2. Giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Sau sắp xếp đã giảm 02 chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, góp phần tinh gọn đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và giảm chi ngân sách nhà nước. Kết quả này đạt được do UBND xã đã chủ động thực hiện mô hình nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận theo chỉ đạo của cấp trên, từ trước khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, qua đó bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở thôn.

3. Hiệu quả về tiết kiệm kinh phí, cơ sở vật chất.

Việc sắp xếp thôn mang lại hiệu quả tích cực trong việc giảm đầu mối thôn, tinh gọn tổ chức ở thôn, tiết kiệm kinh phí hoạt động, giảm chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách, đồng thời sử dụng hiệu quả hơn cơ sở vật chất, nhà văn hóa và các công trình công cộng, công trình thể thao, khu vui chơi công cộng... Qua đó tạo điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng các hoạt động cộng đồng, tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành và xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn xã.

Phần IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa đối với các thôn có cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích sử dụng không bảo đảm, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn do quy mô dân số và số lượng hộ gia đình tăng lên. Bên cạnh đó, đề nghị xem xét bố trí kinh phí cho UBND xã để hỗ trợ các thôn mua sắm trang thiết bị, thiết chế văn hóa thiết yếu, phục vụ công tác tuyên truyền, hội họp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhân dân như biển nhà văn hóa, biển các khu dân cư, biển báo trực quan.... Để nâng cao công tác tuyên truyền, để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hóa ở thôn và đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành tại địa bàn cơ sở trong giai đoạn mới.

Trên đây là Đề án thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Diêm He báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

Lý Thị Dương